TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Khả Hòa

+ Bà Phạm Thị Sâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1996 tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Đội 15 Công ty Bình D thuộc xã Ia Púch, huyện C, tỉnh G

Chỗ ở hiện nay: Đội 3 của Công ty Quốc Cường thuộc xã Ia Púch, huyệ, tỉnh G; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Sâm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nghị, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ tên là Phương Kim Anh, sinh năm 2000, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "cảnh cáo" đối với hành vi "cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Duy T1. (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1982 (là vợ của bị hại).

Trú tại: Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Quốc Cường G.

Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty là: Ông Trương Công T, sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ 2, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Huỳnh Thị Thủy L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Ia Kle, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981.

Trú tại: Làng Tung, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30, ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn T là công nhân lái xe cho Công ty Cổ phần Quốc Cường G, địa chỉ: xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C-149.37 chở mủ cao su (loại mủ nước) lưu thông trên Quốc lộ 14C theo hướng từ UBND xã Ia Nan, huyện Đ đi Quốc lộ 19, do đoạn đường vắng nên T đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường giành cho xe đi ngược chiều. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14C với đường liên thôn đi thôn Ia Chía, xã Ia Nan thuộc thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G, T không giảm tốc độ và không chú ý quan sát nên khi phát hiện xe mô tô BKS: 81P1-153.93 do anh Hà Duy T1 điều khiển đi từ đường liên thôn, thôn Ia Chía, xã Ia Nan đi ra đường Quốc lộ 14, đã điều khiển xe ô tô tải sang bên trái để né tránh nhưng không kịp,

dẫn đến tông vào xe mô tô do anh T1 điều khiển. Hậu quả: anh Hà Duy T1 chết trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Đội Cảnh sát giao thông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và các cơ quan liên quan khám nghiệm tử thi, tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật, xác định Nguyễn Văn T là người đã điều khiển xe ô tô gây tai nạn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Km H6/147 QL14C thuộc thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ. Mặt đường trải nhựa rộng khoảng 5,5m. Đoạn đường có vạch kẻ đứt quãng, tim đường (màu vàng) phân chia đường thành 02 phần đường tính theo chiều lưu thông từ UBND xã Ia Nan đi Quốc lộ 19. Hai bên có lề đường và mương thoát nước, Lề đường bên trái 0,4m; tiếp giáp với lề đường là mương thoát nước bên trái được xây thành đá kiên cố, có kích thước chiều sâu từ đáy lên mặt đường là 2,6m, chiều rộng của đáy là 0,4m; chiều rộng mặt mương thoát nước tính khoảng cách trung bình tại điểm đầu vị trí (1) là 2,5m. Tiếp giáp với mương thoát nước bên trái là vườn cao su của Đội 7- Công ty 72, Lề đất bên phải rộng 02m; Tiếp giáp lề phải là mương thoát nước có kích thước 0,6 x 0,8m; Tiếp giáp mương thoát nước bên phải là hành lang đất trống.

Đoạn đường xảy ra tai nạn tiếp giáp với ngã ba đường nhựa đi khu dân cư thôn Ia Chía, xã Ia Nan (Đoạn tiếp giáp có chiều rộng 13m; Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường đang xuống dốc, có độ dốc thoải chiều hướng từ UBND xã Ia Nan đi QL19). Hai bên đường được lắp đặt các biển báo giao thông đường bộ (cách tâm ngã ba 150 mét về hướng xã Ia Nan trên lề đất bên phải theo hướng đi QL 19 được lắp đặt biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên").

Tại vị trí lề đất bên phải đường nhựa giao nhau với Quốc lộ 14C, cách tâm ngã ba 50m theo hướng đi QL 14C được lắp đặt biển báo Giao thông đường bộ "Giao nhau với đường ưu tiên". Bên phải đoạn đường xảy ra tai nạn có dân cư sinh sống, không có chướng ngại vật, không bị hạn chế tầm nhìn.

- Lấy chiều hướng từ UBND xã Ia Nan đi quốc lộ 19 làm chiều hướng khám nghiệm hiện trường;

- Lấy mép đường trái làm chuẩn để đo đạc, xác định vị trí, khoảng cách các phương tiện dấu vết để lại trên hiện trường;

- Lấy trụ điện số 475D/C/153/48 nằm trên hành lang đất bên phải làm điểm mốc hiện trường. Khoảng cách từ điểm mốc hiện trường đến đầu vết cày xước mặt đường không liên tục (1) là 22,45m; đến mép ngoài bên phải bánh xe phía trước bên phải xe ô tô BKS: 81C1 – 149.37 (7) là 14,7m.

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

+ Vị trí số (1): Trên hiện trường để lại vết cày xước mặt đường không liên tục có diện (30,74 x 0,55)m, sâu 0,5cm nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Vết có chiều hướng từ UBND xã Ia Nan đi QL 19. Khoảng cách từ đầu vết (1) vào mép đường trái là 0,76m, đến tâm ngã ba giao nhau giữa QL 14C với đường nhựa đi khu dân cư thôn Ia Chía là 8,45m.

+ Vị trí số (2): Trên hiện trường để lại vết nhớt trên mặt đường, nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Vết có diện (30,8 x 0,5m), có chiều hướng từ UBND xã Ia Nan đi QL 19. Khoảng cách từ đầu vết (2) vào mép đường trái là 0,82m; đến đầu vết (1) là 0,1m. Cuối vết (2) cách mép đường trái 1m.

+ Vị trí số (3): Trên hiện trường để lại các mảnh vỡ kim loại nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường, trong diện (0,6 x 0,8)m. Khoảng cách từ tâm vết (3) đến mép đường trái 1,39m, đến đầu vết (2) là 0,86m.

+ Vị trí số (4): Trên hiện trường, tại phần đường bên trái để lại vết trượt lốp trên mặt đường, trượt đất lề đường bên trái theo chiều hướng hiện trường, vết có diện (29,8 x 0,2)m. Vết (4) kéo dài từ phần đường bên trái ra mép đường trái, lề đất bên trái và và có chiều hướng theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ đầu vết (4) vào mép đường trái là 0,62m, cách đầu vết (1) là 0,7m. Khoảng cách từ cuối vết (4) đến mép đường trái là 0,7m.

+ Vị trí số (5): Trên hiện trường để lại vết trượt lốp mặt đường không liên tục diện (11,6 x 0,2)m, nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ đầu vết (5) đến mép đường trái là 1,73m, đến đầu vết (1) là 8,8m. Khoảng cách từ cuối vết (5) đến mép đường trái là 1,81m.

+ Vị trí số (6): Trên hiện trường để lại vết máu không rõ hình diện (0,84 x 0,42)m nằm trên mặt đáy mương thoát nước bên trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ tâm (6) đến đầu vết (1) là (2,6 +22)m, đến mép đường trái là (2,6 + 1,6)m.

+ Vị trí số (7): Trên hiện trường để lại xe ô tô BKS: 81C - 149.37 đang dừng trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Đầu xe ô tô (7) quay hướng đi QL 19, đuôi xe ô tô (7) quay hướng đi UBND xã Ia Nan. Khoảng cách từ mép ngoài cùng của bánh sau cùng bên trái (7) nằm tại mép đường bên trái, đến đầu vết (1) là 26,65m. Khoảng cách từ mép ngoài bánh trước bên trái xe ô tô (7) đến mép đường trái là 0,25m. Bánh trước bên trái xe ô tô (7) tiếp xúc với điểm cuối vết (4).

+ Vị trí số (8): Trên hiện trường để lại xe mô tô BKS: 81P1 – 153.93, nằm ngã nghiêng bên phải, trên phần đường bên trái, dưới gầm đầu xe ô tô (7) theo chiều hướng hiện trường. Đầu xe mô tô quay hướng vườn cao su Đội 7- Công ty TNHH MTV 72, đuôi xe mô tô quay hướng hành lang đất trống bên phải theo

chiều hướng hiện trường. Trục bánh trước xe mô tô (8) nằm trên mép đường trái, đến mép ngoài bánh xe trước bên trái (7) là 0,34m, đến đầu vết (1) là 30,7m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô (8) đến mép đường trái là 1,1m. Gác để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 81P1 – 153.93 (8) tiếp xúc với điểm cuối vết (1). Vị trí lốc máy bên phải xe mô tô (8) nằm trên phần đường bên trái, tiếp xúc với điểm cuối vết (2).

- Vị trí số (9): Trên hiện trường để lại các mảnh vỡ nhựa diện (20 x 9)m, nằm rải rác trên mặt đường, lề đất bên trái, lòng mương thoát nước bên trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách tử tâm vết (9) đến đầu vết (1) là 12m, đến trục bánh trước xe mô tô (8) là 12,8m.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát và những người liên quan khám nghiệm các phương tiện trong vụ tai nạn, kết quả như sau:

- Xe ô tô 81C - 149.37:

+ Cản trước cong vênh móp méo theo chiều hướng từ trước ra sau trong diện (34x30)cm. Vết móp méo lún về phía sâu 09cm so với vị trí ban đầu. Tâm vết cách mép trái 31cm, cách mặt đất 83cm. Trên bề mặt cong vênh của cản trước có nhiều vết cà xước bong tróc sơn diện (54x25) cm, vết cà xước có chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái. Mặt trên cản trước có vết nứt gãy kim loại kích thước (2,5x0,5)cm; tâm vết cách mép trái 35cm, cách mặt đất 101cm;

+ Đèn cản (đèn demi) bên trái bị bung rời khỏi vị trí định vị;

+ Lưới nhựa tản nhiệt (Mặt calang) phía trước đầu xe bị nứt gãy bể vỡ mất nhựa trong diện (69×27,5)m. Tâm vết cách mép trái 68cm; cách mặt đất 122cm;

+ Phần vỏ kim loại bảo vệ phía trước đầu xe bị cong vênh móp méo diện (15x19)cm, theo chiều hướng từ trước ra sau, lún về phía sau 3,5cm so với vị trí ban đầu. Tâm vết cách mép trái 32cm, cách mặt đất 139cm. Trên bề mặt có nhiều vết cà xước bong tróc sơn diện (09×07)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái;

+ Mặt kính đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị nứt bể vỡ diện (18x4,2)cm, tâm vết cách mép trái 28cm, cách mặt đất 140cm;

+ Mặt trong lốp trước bên trái có nhiều vết chà xước rách lốp trong diện (53x14)cm. Vết có chiều hướng từ ngoài vào trong. Mặt trước tại mép phải (mép trong) lốp trước bên trái có vết rách sâu 3,2cm chiều hướng từ ngoài vào trong từ trái qua phải.

+ Ổ trục cố định cầu trước và bánh trước bên trái có vết cà xước kim loại kích thước (03x0,5)cm chiều hướng từ trái qua phải từ trên xuống dưới. Tâm vết cách mặt đất 41,5cm cách điểm chiếu vuông góc dàn sắt si 29cm, cách mép trước 106cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 122 ngày 08/12/2022, trưng cầu Sở Giao thông vận tải tỉnh G giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS: 81C - 149.37. Sở Giao thông vận tải tỉnh G có kết luận giám định T pháp ngày 26/12/2022, Kết luận: Tại thời điểm giám định xe ô tô biển đăng ký 81C-149.37 Không đảm bảo an toàn kỹ thuật (*Bàn đạp ga không có cao su chống trượt; Khóa mở của bên trong bên trái, bên phải không có; Đồng hồ km không hoạt động; Rào chắn bảo vệ hai bên xe không đảm bảo kích thước theo quy định*).

- Xe mô tô 81P1 – 153.93:

+ Toàn bộ phần mặt nạ ốp nhựa phía trước đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu hai bên, cụm công tắc tín hiệu hai bên, cánh yếm hai bên bị bễ vỡ, mất hoàn toàn để lộ các chi tiết bên trong;

+ Phần mặt đồng hồ bị gãy các chốt cố định không còn ở vị trí định vị;

+ Tay lái bên phải bị cong vênh gập theo chiều hướng từ trên xuống dưới một góc 90^0, điểm gập cách mép ngoài tay lái 21cm. Trên bề mặt tay cầm tay lái bên phải bị cà khuyết cao su, nhựa, kim loại diện (4x4,5)cm bờ mép nham nhỏ vết cà khuyết có chiều hướng từ trên xuống dưới;

+ Mặt trên hộp đựng dầu phanh, chốt cố định gương chiếu hậu bên phải có nhiều vết cà xước kim loại diện (8x3,5) cm chiều hướng từ trên xuống dưới từ sau ra trước;

+ Tay lái bên trái bị cong vênh lệch 30° về phía sau, 10^0 về phía trên;

+ Ốp nhựa sườn xe bên phải bị cà xước, nứt vỡ trong diện (53x40)cm chiều hướng từ trên xuống dưới;

+ Ốp nhựa sườn xe bên trái bị cong vênh, nứt vỡ trong diện (74x30) cm;

+ Phần lốc máy phía trước bị xô lệch về phía bên phải 15cm;

+ Cổ thu gió bị bung rời;

+ Cần số xe bị cong vênh tại vị trí phía trước theo chiều hướng từ trái qua phải từ dưới lên trên gập sát vào lốc máy, lệch 60^0 về phía trên;

+ Phần lốc máy bên phải bị bể vỡ phần vỏ kim loại kích thước (14x11) cm để lộ các chi tiết bên trong. Các chi tiết kim loại bên trong bị cà xước;

+ Mép ngoài bàn đạp chân phanh có vết cà khuyết kim loại diện (3 x0,5 ×0,5)cm có chiều hướng từ trên xuống dưới;

+ Gác để chân trước bên phải bị cong vênh lệch về phía sau 45^0, mép ngoài gác để chân trước bên phải bị cà khuyết kim loại diện (1,5×1,5x0,5) cm chiều hướng từ trên xuống dưới;

+ Ốp thân xe phía sau bên phải bị cà xước nhựa diện (16x1,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau;

+ Phần Bugi đánh lửa bị cong vênh gãy gập;

+ Phần khung xe bị cong vênh nứt gãy tại vị trí chạng ba giữa xe, vết nứt gãy kích thước (4x0,5) cm, phần khung xe bị cong vênh nứt gãy làm xe bị xô lệch về bên phải tại vị trí nứt gãy, đầu xe lệch về phía bên trái 10^0.

+ Khung nâng sau đuôi xe tại vị trí mép phải bị cà xước cao su diện (10x02)cm chiều hướng từ trước ra sau từ trên xuống dưới;

+ Tại vị trí đuôi ốp ống xả có vệt cà xước kim loại diện (5x3)cm chiều hướng từ trước ra sau từ trên xuống dưới.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 854/GĐPY, ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Hà Duy T1 là do Chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, số loại HD5250A, màu xanh ghi, số máy 3110WA282799, số khung 52DBGCA00024, BKS: 81C-149.37, do bị tai nạn giao thông ngày 07/12/2022 (thời điểm tháng 12/2022) là 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu vàng đen, số máy JA31E01144976, số khung 310XEY044176, BKS: 81P1-153.93, do tai nạn giao thông ngày 07/12/2022 là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý và không khiếu nại về các Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T đã thỏa thuận với gia đình bị hại về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại tất cả các chi phí, trong đó bao gồm cả chi phí sửa chữa xe mô tô và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Bị cáo T đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T. Nên không đề cập giải quyết.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS: 81C-149.37, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Quốc Cường G không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường và cũng không yêu cầu gì trong thời gian phương tiện bị tạm giữ để phục vụ cho quá trình điều tra. Nên không đề cập giải quyết.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến và không có yêu cầu gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 30, ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ôtô tải BKS: 81C-149.37 của Công ty Cổ phần Quốc Cường G, lưu thông trên đường Quốc lộ 14C, theo hướng từ UBND xã Ia Nan đi về hướng Quốc lộ 19. Do đường vắng nên T đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường giành cho xe lưu thông theo chiều ngược và đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 14C với đường liên thôn thuộc địa phận thôn Ia Nhú, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G và đã va chạm

với xe mô tô BKS: 81P1-153.93 do anh Hà Duy T1 điều khiển đi từ đường liên thôn Ia Chía, xã Ia Nan đi ra đường Quốc lộ 14C. Hậu quả: anh Hà Duy T1 tử vong, do chấn thương sọ não; hai phương tiện bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản là: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đến ngã ba không giảm tốc độ, không quan sát, lấn sang phần đường của phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Hà Duy T1 điều khiển đi từ đường liên thôn, thôn Ia Chía, xã Ia Nan đi ra đường Quốc lộ 14C.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, về nhân thân: Năm 2010, bị cáo bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với hành vi "Cố ý gây thương tích". Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Tai nạn xảy ra cũng một phần lỗi của bị hại, bị hại điều khiển xe mô tô từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, có biển báo giao nhau với đường ưu tiên nhưng bị hại không chú ý quan sát, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe mô tô sang đường.

Ngoài ra, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã tích cực đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng, qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, gia đình bị hại cũng đã tha thứ và xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo sắp sinh con đầu lòng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với các hư hỏng của xe ô tô tải BKS: 81C-149.37 do Sở giao thông vận tải tỉnh G kết luận không đảm bảo an toàn. Quá trình điều tra xác định thời điểm Công ty Cổ phần Quốc Cường G giao xe ô tô tải BKS: 81C-149.37 cho Nguyễn Văn T, xe đảm bảo an toàn, không có các hư hỏng. Trách nhiệm của Nguyễn Văn T được thỏa thuận trong hợp đồng lao động và hợp đồng giao xe quy định: *"Người lao động có trách nhiệm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu rủi ro"*. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T đã thừa nhận quá trình sử dụng xe ô tô, T đã không đề xuất với Công ty về các hư hỏng nêu trên để Công ty sửa chữa, thay thế, đồng thời các hư hỏng này không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Do đó, không đề cập xử lý đối với Công ty cổ phần Quốc Cường G và các cá nhân có liên quan về hành vi "*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn*" quy định tại Điều 262 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với mô tô xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, số loại HD5250A, màu xanh ghi, BKS: 81C-149.37. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Quốc Cường G. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe ô tô này cho ông Trương Công Tịnh (đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Quốc Cường G) là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu vàng đen, BKS: 81P1-153.93. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Hà Duy T1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả xe mô tô trên cho chị Trịnh Thị D (là người đại diện hợp pháp của anh T1) là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T đã thỏa thuận với gia đình bị hại về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại tất cả các chi phí, trong đó bao gồm cả chi phí sửa chữa xe mô tô, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Bị cáo T đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS: 81C-149.37, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Quốc Cường G không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường và cũng không yêu cầu gì trong thời gian phương tiện bị tạm giữ để phục vụ cho quá trình điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 9, 24 của Luật giao thông đường bộ.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 07/8/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ia Púch, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023). Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

T□A □N NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PH□ PLEIKU
T□NH G

C□NG H□A X□ H□I CH□ NGH□A VI□T

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lê Thị Thanh Cờng
Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phờng Tây Sơn, TP.Pleiku, G.
Ông: Ngô Quốc Túy
Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi … giờ … ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những ngời tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về tội danh:

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đợc phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

2/ Về Điều luật áp dụng:

□p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

3/ Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đợc phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đơng sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

Biên bản kết thúc vào lúc …. giờ …. ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên dới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Bình